

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN

-----***-----



THUYẾT MINH

**PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN
VỮNG VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN, GIAI ĐOẠN 2021-2030**



Đồng Nai, năm 2020

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN

---***---



THUYẾT MINH

PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN, GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

CHỦ ĐẦU TƯ
VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN
GIÁM ĐỐC

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
PHÂN VIỆN ĐIỀU TRA,
QUY HOẠCH RỪNG NAM BỘ
PHÂN VIỆN TRƯỞNG

Phạm Hồng Lượng

Đỗ Văn Thông

Đồng Nai, năm 2020

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
I. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng	1
II. Sự cần thiết xây dựng và thực hiện phương án.....	2
Chương 1: CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	5
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	5
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương.....	5
2. Văn bản của địa phương	7
II. CAM KẾT QUỐC TẾ.....	8
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG.....	8
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA VQG CÁT TIÊN	10
I. THÔNG TIN CHUNG	10
1. Tên đơn vị:	10
2. Địa chỉ:.....	10
3. Địa chỉ liên lạc:	10
4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của VQG Cát Tiên.....	10
5. Cơ cấu tổ chức của VQG Cát Tiên	12
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN, THỎ NHUỖNG....	15
1. Vị trí địa lý	15
2. Địa hình địa thế.....	15
3. Địa chất, đất đai	16
4. Khí hậu, thủy văn.....	16
III. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI.....	19
1. Dân số, dân tộc, lao động.....	19
1.1. Dân số và lao động	19
1.2. Thành phần dân tộc.....	19
2. Kinh tế: những hoạt động kinh tế chính, thu nhập đời sống của dân cư	20
2.1. Những hoạt động kinh tế chính	20
2.2. Thu nhập, đời sống của dân cư	21
3. Giáo dục và đào tạo, y tế	22
4. Di tích lịch sử- văn hóa.....	22
IV. GIAO THÔNG	23
1. Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực.....	23
2. Hệ thống giao thông đường thủy	25
V. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG.....	25

1. Những loại dịch vụ môi trường rừng mà VQG Cát Tiên đang triển khai thực hiện.....	25
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường	27
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT	28
1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất của VQG Cát Tiên	28
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình quản lý, SDD	29
2.1. Quá trình sử dụng đất của VQG Cát Tiên	29
2.2. Phân tích quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai..	30
2.3. Quyền sử dụng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp	31
2.4. Tình hình cấm mốC ranh giới đất lâm nghiệp	31
3. Nhận xét: Những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi thực hiện phương án	31
3.1 Thuận lợi.....	31
3.2 Khó khăn.....	32
VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG	33
1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng	33
2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các trạng thái rừng	34
3. Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ	35
VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN	36
1. Cơ sở vật chất	36
2. Trang thiết bị và phương tiện	39
3. Kết quả các chương trình, dự án đã thực hiện	40
3.1. Chương trình bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	40
3.2. Chương trình phòng cháy chữa cháy rừng	41
3.3. Chương trình phục hồi sinh thái	41
3.4. Chương trình nghiên cứu khoa học và dự án hợp tác quốc tế.....	42
3.5. Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực.....	44
3.6. Chương trình phát triển du lịch sinh thái và giáo dục môi trường	45
3.7. Đánh giá chung kết quả thực hiện các chương trình, dự án	47
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	48
1. Quản lý rừng tự nhiên	48
2. Quản lý rừng trồng.....	49
3. Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.....	49
4. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	50
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học.....	50
5.1. Đa dạng thực vật rừng	50

5.2. Đa dạng động vật rừng	52
5.3. Cứu hộ, phát triển sinh vật.....	53
5.4. Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; những loài đặc hữu	55
6. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.....	57
6.1. Công tác tuần tra.....	57
6.2. Tình hình vi phạm.....	57
7. Nhận xét: những ưu điểm, tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	58
7.1. Những ưu điểm, thuận lợi.....	58
7.2. Khó khăn.....	58
7.3. Tóm tắt những đe dọa, thách thức cho công tác BVR, PCCCR và bảo tồn ĐDSH	59
X. PHÂN KHU CHỨC NĂNG CỦA VQG CÁT TIÊN.....	60
1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.....	61
2. Phân khu phục hồi sinh thái.....	61
3. Phân khu dịch vụ hành chính.....	62
4. Vùng đệm:.....	62
XI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH CỦA VQG CÁT TIÊN TRONG BA (03) NĂM LIÊN TIẾP LIỀN KÈ	62
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công	62
2. Hạng mục nguồn kinh phí của VQG Cát Tiên	63
3. Hạng mục các nguồn chi của của VQG Cát Tiên, giai đoạn 2017- 2019 .	64
Chương 3:MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN.....	66
I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG.....	66
1. Mục tiêu chung	66
2. Mục tiêu cụ thể	66
2.1. Về môi trường:.....	66
2.2. Về xã hội:.....	66
2.3. Về kinh tế:	67
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	67
1. Rà soát, điều chỉnh các phân khu chức năng	67
2.Rà soát đất nông nghiệp và đất quy hoạch các nhà máy thủy điện.....	71
III. KẾ HOẠCH KHOÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ.....	72

1. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng	72
2. Kế hoạch, nội dung thực hiện đồng quản lý	73
IV. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC.....	75
1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	75
1.1. Kế hoạch bảo vệ rừng	75
1.2. Kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng	77
1.3. Kế hoạch phòng trừ sinh vật hại rừng	80
1.4. Kế hoạch bảo tồn ĐDSH và khu rừng có giá trị bảo tồn cao	81
2. Kế hoạch phát triển rừng	85
2.1. Trồng rừng mới, chăm sóc rừng	85
2.2. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên.....	86
2.2. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung	86
2.3. Làm giàu rừng.....	86
2.4. Nuôi dưỡng rừng tự nhiên	87
2.5. Trồng cây phân tán	87
3. Kế hoạch khai thác lâm sản (không áp dụng).....	88
4. Kế hoạch nghiên cứu khoa học, giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực	89
4.1. Nghiên cứu khoa học	89
4.2. Kế hoạch giảng dạy và đào tạo nguồn nhân lực	90
5. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.....	91
5.1. Một số dự báo	91
5.1. Mục tiêu	92
5.1. Nguyên tắc phát triển.....	93
5.3. Tiềm năng phát triển DLST VQG Cát Tiên	93
5.3. Nội dung hoạt động	94
6. Sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp	101
7. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng	101
8. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng	106
8.1. Dự kiến các dịch vụ cộng đồng	106
9. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng và thuê môi trường rừng.....	108
9.1. Các dịch vụ được tiến hành	108
9.2. Tổ chức triển khai.....	109
10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	110
11. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng	112
11.1. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học.....	112
11.2. Điều tra, kiểm kê rừng.....	113

VI. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	114
1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch bảo tồn và phát triển bền vững	114
2. Phân nguồn vốn đầu tư	114
2. Phân kỳ đầu tư	116
VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	118
1. Giải pháp tổ chức, quản lý	118
2. Giải pháp về khoa học và công nghệ	119
3. Giải pháp phối hợp với các bên liên quan	119
4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư	120
5. Giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường	121
VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	121
1. Hiệu quả về kinh tế	121
2. Hiệu quả về xã hội	122
3. Hiệu quả về môi trường	122
Chương 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	124
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	124
II. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ	125
1. Bối cảnh	125
2. Tiêu chí giám sát và đánh giá	125
3. Kế hoạch giám sát, đánh giá	127
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	128
1. Kết luận	128
2. Kiến nghị	128
Phụ lục	130

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Hiện trạng nhân sự VQG Cát Tiên năm 2020	13
Bảng 2. Chỉ tiêu khí hậu khu vực VQG Cát Tiên	17
Bảng 3. Diện tích, dân số và lao động	19
Bảng 4. Hệ thống giao thông đường bộ bên trong VQG Cát Tiên	24
Bảng 5. Các đối tượng nhận chi trả dịch vụ môi trường rừng tại VQG Cát Tiên ..	26
Bảng 6. Tổng hợp diện tích, đối tượng, kinh phí chi trả DVMTR 2011-2020.....	27
Bảng 7. Hiện trạng sử dụng đất VQG Cát Tiên năm 2020	28
Bảng 8. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp VQG Cát Tiên năm 2020	33
Bảng 9. Tổng trữ lượng và trữ lượng bình quân theo các trạng thái rừng	35
Bảng 10. Thông kê hiện trạng cơ sở vật chất của VQG Cát Tiên	36
Bảng 11. Thống kê phương tiện, thiết bị.....	39
Bảng 12. Kết quả thực hiện phục hồi, phát triển rừng 2011 – 2019.....	42
Bảng 13. Thống kê lượng khách du lịch và doanh thu du lịch 2011 – 2019	46
Bảng 14. Thống kê doanh thu du lịch 2011 – 2019 phân theo năm và loại dịch vụ	46
Bảng 15. Phân bố các Taxon bậc ngành thực vật VQG Cát Tiên.....	52
Bảng 16. Tính đa dạng khu hệ động vật VQG Cát Tiên.....	53
Bảng 17. Kết quả tiếp nhận cứu hộ, tái thả động vật hoang dã	54
Bảng 18. Tình hình vi phạm bảo vệ và phát triển rừng VQG Cát Tiên từ 2011-2019	57
Bảng 19. Biến động các phân khu chức năng giữa Quyết định 1535/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/7/2021 và hiện trạng hiện nay	60
Bảng 20. Tổng hợp các nguồn kinh phí hoạt động của VQG Cát Tiên từ 2017 – 2019	63
Bảng 21. Tổng hợp các nguồn chi hoạt động của VQG Cát Tiên từ 2017 – 2019.	64
Bảng 22. Quy hoạch các phân khu chức năng VQG Cát Tiên	68
Bảng 23. Chu chuyển các phân khu chức năng VQG Cát Tiên.....	68
Bảng 24. Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	111
Bảng 25. Kế hoạch đổi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học.....	112
Bảng 26. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư cho kế hoạch quản lý rừng bền vững ...	114
Bảng 27. Phân nguồn vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững.....	115
Bảng 28. Phân kỳ đầu tư cho kế hoạch quản lý rừng bền vững.....	116

DANH SÁCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1	BTTN	:	Bảo tồn thiên nhiên
2	BV&PTR	:	Bảo vệ và phát triển rừng
3	BVR	:	Bảo vệ rừng
4	CITES	:	Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora. Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
5	ĐDSH	:	Đa dạng sinh học
6	DLST	:	Du lịch sinh thái
7	ĐD	:	Đặc dụng
8	ĐNN	:	Đất ngập nước
9	DVMTR	:	Dịch vụ môi trường rừng
11	HCV	:	Khu rừng có giá trị bảo tồn cao
12	ILO	:	Tổ chức Lao động Quốc tế
13	IUCN	:	International Union for Conservation of Nature and Natural Resources. Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên
18	NN và PTNT	:	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	PCCCR	:	Phòng cháy chữa cháy rừng
20	PH	:	Phòng hộ
21	PTNT	:	Phát triển nông thôn
22	QLBVR	:	Quản lý bảo vệ rừng
23	SĐVN	:	Sách đỏ Việt Nam
24	SX	:	Sản xuất
25	TNHHMTV	:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
26	UBND	:	Ủy ban nhân dân
27	VQG	:	Vườn quốc gia

MỞ ĐẦU

I. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng

VQG Cát Tiên được thành lập tại Quyết định số 08/CT ngày 13/01/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), nằm trên địa giới hành chính các huyện Vĩnh Cửu, Tân Phú, Định Quán (tỉnh Đồng Nai), Cát Tiên, Bảo Lâm, Đa Tề (tỉnh Lâm Đồng) và Bù Đăng (tỉnh Bình Phước). Hiện tại VQG Cát Tiên đang quản lý 82.597,4 ha, bao gồm 71.187,9 ha đã được xác lập là VQG trước đây và 11.409,5 ha dự kiến mở rộng (đã được các tỉnh tạm bàn giao cho VQG Cát Tiên quản lý) đang trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình Thủ tướng Chính phủ xác lập điều chỉnh.

VQG Cát Tiên là nơi có giá trị đa dạng sinh học rất cao và phong phú, với nhiều sinh cảnh rừng khác nhau như rừng thường xanh thứ sinh trên đất thấp ưu thế với các loài cây họ Dầu, họ Đậu; rừng nửa rụng lá thứ sinh; đất ngập nước với bầu và các trảng ngập nước theo mùa gồm các loài đại phong tử, lộc vừng, săng đá xen lẫn lau, lách, cỏ đề, lau sậy ... và nhiều sinh cảnh thực vật thứ sinh khác đặc trưng cho kiểu rừng miền Đông Nam Bộ. VQG Cát Tiên là nơi phân bố của các loài động thực vật quý hiếm như gỗ đỏ (*Azelia xylocarpa*), cẩm lai bà rịa (*Dalbergia oliveri*), dáng hương (*Pterocarpus macrocarpus*), các loài cây họ Dầu (*Dipterocarpus* spp,... voi châu á (*Elephas maximus*), bò tót (*Bos gaurus*), chà vá chân đen (*Pygathrix nigripes*), vượn đen má vàng (*Hylobates gabriellae*), cá sấu nước ngọt (*Crocodylus siamensis*),...là những loài đang có nguy cơ bị đe dọa, tuyệt chủng ở Việt Nam và trên Thế giới.

Ngoài các nguồn tài nguyên đặc trưng cho kiểu rừng miền Đông Nam Bộ, VQG Cát Tiên còn có các giá trị về văn hóa-lịch sử, mà nổi bật là di chỉ Văn hóa khảo cổ học Cát Tiên và căn cứ địa cách mạng chiến khu D, là điểm thu hút ngày càng đông khách du lịch trong nước và nhiều nước trên Thế giới đến tham quan, du lịch.

Với những đặc trưng về địa lý, cảnh quan thiên nhiên và các giá trị về đa dạng sinh học, các nguồn gen động, thực vật quý hiếm và đặc hữu của Việt Nam, toàn cầu, ngày 10/11/2001, Tổ chức UNESCO/MAB đã công nhận VQG Cát Tiên là Khu dự trữ sinh quyển thứ 411 của Thế giới, một mắt xích quan trọng trong hệ thống khu dự trữ sinh quyển toàn cầu. Ngày 04/8/2005 Ban thư ký Công ước Ramsar công nhận vùng đất ngập nước Bầu Sâu là Khu Ramsar thứ 1.499 của Thế giới và thứ 2 của Việt Nam. Ngày 27/12/2012, Thủ tướng Chính phủ công nhận, xếp hạng VQG Cát Tiên là di tích quốc gia đặc biệt về danh lam thắng cảnh.

Từ khi thành lập, với sự quan tâm của Chính phủ, Bộ NN và PTNT, Tổng cục Lâm nghiệp, UBND các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước đã đầu tư từ nguồn vốn của Nhà nước và tài trợ của các tổ chức quốc tế, VQG Cát Tiên đã đạt được kết quả tốt về bảo vệ rừng, bảo tồn giá trị đa dạng sinh học các sinh cảnh rừng cây họ Dầu và hệ sinh thái đất ngập nước độc đáo cũng như các giá trị văn